

Số: 32 /MNTTYV
V/v hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên
môn năm học 2025-2026

Phù Đổng, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3471/SGDĐT-GDMN, ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non thành phố Hà Nội;

Trường Mầm non thị Trần Yên Viên hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế chuyên môn năm học 2025-2026 như sau:

I. CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

1. Tổ chức ăn cho trẻ

1.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

a. Đối với bếp nấu ăn

- Điều kiện cơ sở vật chất: nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ để tham mưu và chủ động đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp quy định hiện hành. Sắp xếp, bố trí bếp ăn theo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), có lưới chắn côn trùng tại cửa ra vào, cửa sổ; thùng rác phải có nắp đậy; thực hiện phân loại rác tại nguồn.

- Đảm bảo vệ sinh: bếp ăn vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Thiết bị, dụng cụ sử dụng để chia ăn và đựng thức ăn chín phải được vệ sinh hằng ngày, tráng nước sôi hoặc sấy nóng trước khi sử dụng. Nhân công nhân viên nấu ăn thực hiện theo dây chuyền khoa học, hợp lý, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả công việc.

- Ký kết và giám sát thực phẩm: Nhà trường lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm (bao gồm nước uống, sữa và các sản phẩm từ sữa), nguyên liệu thực phẩm đã được UBND xã/phường thẩm định, phê duyệt. Hợp đồng cung ứng thực phẩm thể hiện đầy đủ thông tin: các bên ký kết, chất lượng, số lượng, đơn giá, thời gian, phương thức giao nhận, trách nhiệm pháp lý,.... Xây dựng kịch bản, phương án cụ thể để xử lý khi có trường hợp bất thường hoặc xảy ra ngộ độc thực phẩm tại cơ sở. Thành lập tổ giám sát nội bộ về ATTP, huy động đại

diện cha mẹ học sinh tham gia giám sát nguồn gốc, quá trình sơ chế, chế biến, bảo quản và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Hiệu trưởng có trách nhiệm phân công cán bộ phụ trách, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ATTP và khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên thực hiện công tác bán trú theo quy định. Đồng thời chịu trách nhiệm về công tác ATTP tại nhà trường.

b. Đối với nước sinh hoạt và nước uống

Các nguồn nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, ăn uống của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo những yêu cầu:

** Nước sinh hoạt:*

Sử dụng nguồn nước từ đơn vị cung cấp nước sạch và thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Thông tư 52/2024/TT-BYT của Bộ Y tế³ phải được nội/ngoại kiểm, xét nghiệm, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, xét nghiệm định kỳ đủ các thông số (thêm chỉ số trực khuẩn mủ xanh và tụ cầu vàng). Mẫu thử gồm: 1 mẫu tại bể chứa nước tập trung và 1 mẫu ngẫu nhiên tại vòi nước. Trong trường hợp nghi ngờ về chất lượng nước, phải thử nghiệm ngay. Nếu kết quả không đạt theo quy định, thông báo cho đơn vị cung cấp nước.

** Nước uống:*

Nhà trường sử dụng nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh là nước đóng bình. Căn cứ danh sách các đơn vị cung cấp nước được UBND xã, phường phê duyệt, nhà trường lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị cung ứng theo đúng quy định và đảm bảo các quy định tại Thông tư số 34/2010/TT-BYT của Bộ Y tế. Hợp đồng nêu rõ: thông tin các bên, chất lượng sản phẩm, số lượng, đơn giá, thời gian và địa điểm giao hàng, phương thức thanh toán, mẫu nước kiểm tra định kỳ, trách nhiệm của các bên liên quan, điều khoản chấm dứt hợp đồng.... Lưu trữ đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến việc cung ứng và sử dụng nước uống tại trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ

a. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi

Nhà trường xây dựng thực đơn nhà trẻ, mẫu giáo, đảm bảo khoa học, đủ năng lượng và phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN.

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường một ngày một trẻ nhà trẻ chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày, tương đương 600-651 Kcal/ngày/trẻ. Một trẻ mẫu giáo chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày, tương đương 615-726 Kcal/ngày/trẻ.

- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Nhà trẻ: Đạm (13-20%), béo (30-40%), bột đường (47-50%); Mẫu giáo: Đạm (13-20%), béo (25-35%), bột đường (52-60%).

- Thực đơn xây dựng theo ngày, tuần, mùa, đảm bảo đa dạng thực phẩm, cân đối nhóm chất, phù hợp với lứa tuổi trẻ. Tăng cường rau xanh, trái cây tươi, ưu tiên thực phẩm địa phương, thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. Sử dụng sữa và sản phẩm từ sữa theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo quy định vệ sinh ATTP. Hạn chế thực phẩm, gia vị chế biến sẵn như: bánh ngọt, mì tôm, giò, chả, tương ớt,...

- Chế biến món ăn: đúng kỹ thuật, phù hợp với độ tuổi trẻ và đảm bảo vệ sinh ATTP nhằm giúp trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất,

- Thực hiện mức tiền ăn: 28.000d/ngày cho trẻ. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc phòng, chống thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng và thấp còi, đảm bảo tỷ lệ giảm so với đầu năm học.

b. Số bữa ăn, chế độ ăn và tổ chức ăn

- Số bữa ăn tại trường: nhà trẻ hai bữa chính và một bữa phụ; Mẫu giáo một bữa chính và một bữa phụ. (Chưa bao gồm bữa ăn sáng theo nhu cầu của cha mẹ trẻ).

- Chế độ ăn: Đảm bảo phù hợp với độ tuổi, tuân thủ theo quy định của Chương trình GDMN, đặc biệt lưu ý chế độ ăn của trẻ lứa tuổi dưới 24 tháng tuổi.

- Tổ chức ăn: Thời gian ăn được thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày quy định tại Chương trình GDMN. Có thể thay đổi hình thức tổ chức ăn cho trẻ như bữa ăn gia đình, buffet (phù hợp với lứa tuổi), tổ chức giao lưu giữa các lớp, giữa các độ tuổi mẫu giáo, tạo không khí thư giãn, kích thích trẻ ăn ngon miệng như (nhạc nhẹ, trang trí bàn ăn...)...nhằm tạo cơ hội cho trẻ phát triển kỹ năng tự phục vụ, rèn luyện hành vi ăn uống văn minh, tăng sự hứng thú trong bữa ăn.

2. Tổ chức cho trẻ ngủ

- Phòng ngủ/ nơi tổ chức cho trẻ ngủ phải đảm bảo yên tĩnh, vệ sinh sạch sẽ, không khí, nhiệt độ, ánh sáng phù hợp: ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè. Nếu nhóm, lớp sử dụng điều hòa, nhiệt độ trong phòng nên chênh lệch so với nhiệt độ ngoài trời khoảng 7°C. Kê giường/ phản ngủ cho trẻ cần tránh cửa nhà vệ sinh, không quá gần kệ/tủ giá đồ chơi, không nằm thẳng quạt trần, điều hòa và có lối đi thuận tiện để giáo viên theo dõi, chăm sóc trẻ.

- Trang thiết bị phục vụ ngủ: giường ngủ, chăn, gối phải đủ số lượng trẻ, kích thước phù hợp; được vệ sinh thường xuyên và để nơi khô thoáng.

- Thời gian ngủ của trẻ đảm bảo theo quy định độ tuổi. Bố trí riêng khu vực trẻ trai, trẻ gái. Bảo đảm an toàn, trong giờ ngủ luôn có giáo viên trực trưa theo dõi, bao quát nhóm, lớp; kịp thời điều chỉnh tư thế ngủ, trang phục, chăn gối, nhiệt độ phòng và xử lý các tình huống bất thường xảy ra (nếu có) nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho trẻ.

3. Thực hiện chế độ vệ sinh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về vệ sinh cá nhân cho trẻ, vệ sinh phòng nhóm, lớp học, đồ dùng, đồ chơi; đảm bảo sạch nguồn nước, xử lý rác thải và nước thải an toàn, hiệu quả. Cần lưu ý một số nội dung sau:

3.1. Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Rửa tay: Trẻ được rửa tay sau khi đi vệ sinh, trước và sau khi ăn, khi tay bẩn; thực hiện đúng quy trình rửa tay 6 bước theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Lau mặt: Thực hiện trước/sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt bẩn. Với trẻ bị bệnh (đau mắt, bệnh da liễu), giáo viên lau sau cùng để tránh lây nhiễm cho các trẻ khác.

3.2. Vệ sinh dụng cụ cá nhân

- Ca, cốc uống nước: có ký hiệu riêng theo từng trẻ, bảo quản trong tủ/giá có nắp, tránh bụi bẩn và côn trùng; được vệ sinh hằng ngày. Bình nước/cây nước đặt trên kệ an toàn, điều chỉnh nhiệt độ nước phù hợp, tránh gây bỏng mắt an toàn cho trẻ.

- Khăn mặt: Mỗi trẻ có tối thiểu 02 khăn (khăn có ký hiệu riêng/ trẻ). Khăn được giặt bằng xà phòng diệt khuẩn, sấy/hấp hoặc phơi khô mỗi ngày.

3.3. Vệ sinh phòng nhóm, lớp học

- Phòng học phải sạch sẽ, thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông. Lau sàn nhà ít nhất 04 lần/ngày: trước giờ đón trẻ, sau các bữa ăn, và sau giờ trả trẻ.

- Dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa đặt trên giá, xa tầm tay trẻ. Không để thùng/chậu chứa nước trong lớp học hoặc nhà vệ sinh.

- Khuyến khích sử dụng máy sấy tay, giấy lau tay, thảm chống trượt tại khu vực vệ sinh.

3.4. Vệ sinh môi trường

Trang bị đầy đủ thùng rác có nắp đậy tại nhóm, lớp, sân chơi và khu vệ sinh. Rác thải được thu gom hằng ngày; có hợp đồng xử lý rác thải theo quy định. Định kỳ cắt tỉa cây xanh, khơi thông cống rãnh, hút bể phốt, tổng vệ sinh các khu vực trong nhà trường. Khi có dịch bệnh, thực hiện khử khuẩn, vệ sinh môi trường đúng theo hướng dẫn của ngành Y tế.

(Gợi ý tổ chức ăn, ngủ...cho trẻ tại cơ sở GDMN, phụ lục 01 đính kèm)

4. Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn

4.1. Chăm sóc sức khỏe

4.1.1. Theo dõi, đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ theo lứa tuổi

Đầu năm học, nhà trường tổ chức đo chiều cao, cân nặng và theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng, đánh giá sự phát triển về thể chất theo lứa tuổi, phân loại tình trạng dinh dưỡng và xây dựng kế hoạch can thiệp phù hợp.

- Trẻ dưới 24 tháng tuổi: đo chiều cao, cân nặng, cập nhật biểu đồ tăng trưởng 01 lần/ tháng, nhằm phát hiện sớm tình trạng suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi hoặc thừa cân, béo phì.

- Trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên: đo chiều cao, cân nặng, cập nhật biểu đồ tăng trưởng mỗi quý một lần (3 tháng/lần); riêng trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên, cần theo dõi thêm chỉ số khối cơ thể - BMI. Đối với trẻ có tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cần theo dõi cân nặng hàng tháng để điều chỉnh các biện pháp can thiệp.

- Nhà trường tổ chức ngày cân đo cố định vào cuối tháng để thuận tiện theo dõi và tổng hợp dữ liệu. Kết quả theo dõi sự phát triển thể chất của trẻ được công khai để cha mẹ học sinh cùng nắm bắt và phối hợp; cập nhật vào hồ sơ sức khỏe cá nhân của trẻ và kịp thời trao đổi, phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng và hoạt động phù hợp.

4.1.2. Khám, điều trị theo các chuyên khoa

Nhà trường chủ động phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện chuyên môn để tổ chức khám, tư vấn và điều trị theo chuyên khoa cho trẻ, bao gồm: nhi khoa, mắt, tai – mũi – họng, răng – hàm – mặt,... nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, bệnh lý ở trẻ và có biện pháp xử lý kịp thời.

Tùy theo điều kiện thực tế, có thể tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm cùng với khám chuyên khoa. Khám riêng từng chuyên khoa hoặc phối hợp các chuyên khoa tối thiểu 1 lần khám/ năm học. Sau khi khám, thông báo kết quả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ.

4.1.3. Phòng, xử trí một số tai nạn thương tích và các tình huống bất thường về sức khỏe trẻ tại trường

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho nhân viên y tế, cán bộ, giáo viên, nhân viên... về phòng tránh và xử trí kịp thời một số tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ như: ngã, bỏng, hóc dị vật, dị ứng, ngộ độc, sốt phản vệ, co giật...; hướng dẫn nhận biết các dấu hiệu bất thường về sức khỏe của trẻ (sốt cao, khó thở, nôn nhiều, tiêu chảy, phát ban, đau bụng kéo dài...) để kịp thời báo cáo, xử trí và đưa trẻ đến cơ sở y tế khi cần thiết.

- Phòng y tế/góc y tế, đảm bảo đầy đủ dụng cụ và vật tư y tế cần thiết,

được kiểm kê định kỳ và sử dụng đúng mục đích. Niêm yết số điện thoại khẩn cấp (cấp cứu, công an, cơ sở y tế gần nhất) tại khu vực dễ nhìn.

- Trong trường hợp trẻ gặp sự cố về sức khỏe, hiệu trưởng phải trực tiếp chỉ đạo xử lý, liên hệ với cơ sở y tế gần nhất và thông báo ngay cho cha mẹ học sinh, đồng thời báo cáo các cơ quan liên quan theo đúng quy định.

(Phòng, xử trí một số tai nạn thương tích và các tình huống bất thường về sức khỏe trẻ tại cơ sở GDMN - gợi ý Phụ lục 02 đính kèm)

4.2. Đảm bảo an toàn

4.2.1. Trách nhiệm người đứng đầu

Chịu trách nhiệm toàn diện về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thời gian làm việc và học tập tại trường.

- Chỉ đạo, phân công và tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đúng quy định chương trình GDMN; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian học tại cơ sở. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chuyên đề: “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non”.

- Thường xuyên quán triệt, tổ chức tập huấn đội ngũ và rà soát định kỳ hệ thống cơ sở vật chất: thiết bị, đồ chơi, cây xanh, tường rào, cột chống sét, hệ thống điện, quạt trần, lan can, cửa sổ, tủ cơm, bình gas...Kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em và cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường.

- Tăng cường đảm bảo an toàn tại các khu vực nguy cơ cao: Thang tời phải có cửa khóa an toàn khi không sử dụng; thang máy phải có quy định giờ sử dụng, khi sử dụng phải có thể để đảm bảo an toàn. Ao, hồ, mương, cống trước cổng trường phải có rào chắn. Sân chơi mặt bằng an toàn, không trơn trượt, không có vật sắc nhọn, góc cạnh nguy hiểm.

- Xây dựng và triển khai phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ: có phê duyệt, sơ đồ thoát hiểm, trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy đầy đủ, tập huấn định kỳ cho toàn thể đội ngũ.

4.2.2. Trách nhiệm của giáo viên

Thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “Trẻ ở đâu, cô ở đó”, “Cô giáo người mẹ hiền”. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em dưới mọi hình thức.

- Ghi chép đầy đủ sổ nhật ký nhóm, lớp; thực hiện đúng nhiệm vụ phân công theo dây chuyền giáo viên/ nhóm, lớp. Đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ăn, không cho trẻ ăn, uống khi trẻ nằm, đang khóc, đang buồn ngủ hoặc ho. Tăng cường quản lý chặt chẽ trẻ tại các thời điểm: đón - trả trẻ, giờ ăn - ngủ,

hoạt động ngoài trời, dã ngoại...Khu vực dễ mất an toàn như bể bơi, bể vầy (nếu có) phải có giáo viên giám sát, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Thiết bị trong lớp như ổ điện, giá/tủ phải được lắp đặt an toàn, bắt vít cố định. Vật sắc nhọn như dao, kéo... phải để đúng nơi quy định, ngoài tầm với của trẻ.

- Thường xuyên rà soát đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong và ngoài lớp học, phát hiện nguy cơ mất an toàn để kịp thời báo cáo, tham mưu sửa chữa, thay thế. Tuyệt đối không đun nấu, sử dụng bàn là trong nhóm lớp. Nhóm, lớp sử dụng bình nóng lạnh phải có Role chống giật, đảm bảo tắt Aptomat khi sử dụng. Nhóm trẻ phải có thang chắn cửa, đảm bảo trẻ không tự ý ra khỏi lớp.

5. Nguyên tắc quản lý công tác nuôi dưỡng

Nhằm đảm bảo chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường, thực hiện quản lý nuôi dưỡng phải tuân thủ nghiêm các nguyên tắc sau:

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ⁸ và nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Phiếu xuất kho, sổ theo dõi xuất nhập kho, sổ kiểm thực Ba bước, sổ tính khẩu phần ăn, sổ chia thức ăn chín... được in/ ghi chép hằng ngày. Có đầy đủ chữ ký của các thành phần liên quan tại đúng thời điểm thực hiện từng khâu. Nội dung rõ ràng, chính xác, trung thực.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình nuôi dưỡng và đảm bảo vệ sinh ATTP tại bếp ăn: giao nhận thực phẩm - sơ chế - chế biến, nấu ăn - chia ăn - lưu mẫu đúng quy định. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

- Thực hiện công tác tài chính theo đúng quy định hiện hành; Công khai tài chính tại các điểm trường trước 15h30 (công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá và số tiền thu- chi hằng ngày). Thực hiện kiểm kê tiền ăn, hàng tồn kho vào cuối mỗi tháng. Thực hiện công khai thực đơn, công khai thu-chi bữa ăn hằng ngày trên công thông tin điện tử của nhà trường hoặc sử dụng mã QR để công khai tới cha mẹ học sinh.

- Tổ chức giao nhận thực phẩm khoa học, an toàn: Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm giao - nhận; kiểm tra, xác nhận số lượng và chất lượng thực phẩm ngay tại thời điểm giao - nhận.

- Khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia giám sát bếp ăn, giao nhận thực phẩm. Tăng cường hình thức giám sát trực tuyến thông qua hệ thống camera, màn hình,... Đẩy mạnh sử dụng phần mềm trong quản lý nuôi dưỡng, lưu trữ hồ sơ.

(Quy trình quản lý công tác nuôi dưỡng và hệ thống biểu bảng tại Phụ lục 3 đính kèm)

* Tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Nhà trường tổ chức bữa ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đảm

bảo ATTP; Thực đơn, thực phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên không được trùng với thực đơn, thực phẩm của trẻ; Có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn, công khai, minh bạch, thực hiện thanh quyết toán vào cuối mỗi tháng. Thực phẩm phải bảo quản trong phòng hoặc khu vực riêng. Bố trí khu vực/phòng ăn riêng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, luân phiên thời gian ăn trưa đảm bảo việc quản lý trẻ tại lớp theo quy định. Thực hiện công khai thực đơn ăn trưa của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC

1. Thời gian thực hiện Chương trình GDMN

Thời gian thực hiện chương trình 35 tuần. Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học do UBND Thành phố ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng quy định (có 01 tuần đầu tháng 9 tổ chức rèn nền nếp cho trẻ và nội quy lớp học).

2. Thực hiện chương trình GDMN

2.1. Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường

- Căn cứ xây dựng:

Trên cơ sở Chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát huy thế mạnh của đội ngũ nhà giáo, đặc điểm văn hóa địa phương, nhu cầu và khả năng của trẻ. Chương trình hướng tới xu thế hội nhập quốc tế, tạo ra bản sắc riêng nhằm thực hiện sứ mệnh và mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Nguyên tắc phát triển chương trình:

+ Chương trình giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa trên khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bổ sung thêm nội dung phù hợp.

+ Chương trình giáo dục nhà trường có tính mở, linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm; theo hướng đồng tâm phát triển theo độ tuổi. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

+ Chương trình được rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật hằng năm dựa trên sự phát triển của trẻ, đánh giá của giáo viên và ý kiến phản hồi của cha mẹ học sinh.

+ Chương trình giáo dục nhà trường được công khai để cha mẹ học sinh và toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên biết và thực hiện.

- Cách thức phát triển chương trình:

Dựa trên mục tiêu, kết quả mong đợi trong chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường nâng cao mục tiêu/nội dung giáo dục ở một hoặc một số lĩnh vực như ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm kỹ năng xã hội... Khai

thác sâu một hay nhiều nội dung trong chương trình hoặc mở rộng nội dung giáo dục như kỹ năng sống, tiếng Anh, nghệ thuật hiện đại, tiếp cận công nghệ số ...; thay đổi các hình thức tổ chức hoạt động tăng cường cho trẻ trải nghiệm.

(Hướng dẫn xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình - Gợi ý tại Phụ lục 04 đính kèm)

- Nội dung giáo dục:

Khuyến khích lựa chọn, bổ sung các nội dung mới có ý nghĩa, gần gũi với đời sống thực của trẻ, phù hợp với khả năng của trẻ, năng lực giáo viên và điều kiện thực tế như:

+ Giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng sống cần thiết: tăng cường các nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng an toàn (giao thông, mạng, điện, nước...), kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề... hình thành phẩm chất mạnh dạn, tự tin, tự lực.

+ Làm quen với Tiếng Anh: tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh ở các đơn vị đủ điều kiện theo quy định. Tổ chức thông qua trò chơi, bài hát, truyện kể... giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe, nói cơ bản, hình thành hứng thú học ngoại ngữ ở cấp học tiếp theo.

+ Tiếp cận công nghệ số: cho trẻ làm quen thiết bị công nghệ, phát triển tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề.

+ Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh: lồng ghép nội dung giáo dục hành vi đúng và đẹp, đặc biệt với trẻ 5-6 tuổi, thông qua các hoạt động hằng ngày và phối hợp với gia đình nhằm phát huy bản sắc văn hóa người Hà Nội.

+ Giáo dục quyền con người, giới và bình đẳng giới; giáo dục biển đảo; biến đổi khí hậu... Tích hợp linh hoạt, phù hợp trong chế độ sinh hoạt một ngày thông qua hoạt động trải nghiệm, thực hành cho trẻ theo từng độ tuổi.

- Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục:

Nhà trường chủ động lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của từng hoạt động và Chương trình giáo dục nhà trường.

+ Quan điểm lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, tạo điều kiện để mỗi trẻ đều được tham gia, khám phá, trải nghiệm và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân.

+ Khuyến khích tư duy sáng tạo: xây dựng hệ thống câu hỏi mở, khơi gợi trí tò mò và sự tìm hiểu của trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hợp tác nhóm, chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. Hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia tích cực vào các hoạt động, thể hiện bản thân và phát triển tối đa tiềm năng.

+ Tận dụng môi trường giáo dục: khai thác không gian trong và ngoài lớp

học, sân chơi, vườn trường, phòng chức năng... làm nơi học tập, vui chơi, trải nghiệm sáng tạo. Sử dụng hiệu quả các vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, phế liệu, đồ dùng tái chế, các nguyên vật liệu từ cuộc sống hàng ngày để tổ chức các hoạt động cho trẻ.

+ Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức: ứng dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp giáo dục tiên tiến (Montessori, Reggio Emilia, STEM/STEAM, Dự án...) trong tổ chức các hoạt động để đạt được mục tiêu các lĩnh vực, tăng cường các hoạt động giao lưu tập thể, trò chơi dân gian, hoạt động ngoài trời, trải nghiệm thực tế... phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở GDMN.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ:

+ Đánh giá quá trình phát triển trẻ: quan sát và đánh giá quá trình hoạt động của trẻ thường xuyên để hiểu rõ sự tiến bộ, hứng thú, khó khăn của từng trẻ. Đảm bảo các hoạt động được điều chỉnh kịp thời nhằm đáp ứng mục tiêu các hoạt động, mục tiêu cuối giai đoạn và cuối độ tuổi, phù hợp với sự phát triển của trẻ.

+ Phát hiện năng khiếu và can thiệp sớm: phát hiện và tạo điều kiện phát triển năng khiếu của trẻ; phát hiện sớm trẻ có khó khăn trong phát triển.

- Phối hợp với gia đình và các chuyên gia:

Chương trình giáo dục nhà trường cần xác định rõ nội dung và hình thức phối hợp với cha mẹ trẻ, các chuyên gia trong công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ; thực hiện can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, đảm bảo quyền được học tập và phát triển công bằng cho mọi trẻ em.

2.2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường

2.2.1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường

- Dự kiến nội dung và thời gian thực hiện các chủ đề: Nội dung khai thác chủ đề/dự án cho từng khối lớp Nhà trẻ, mẫu giáo Bé, Nhỡ, Lớn có tính kế thừa và phát triển đồng tâm theo độ tuổi.

- Xây dựng ngân hàng nội dung, hoạt động giáo dục: Căn cứ mục tiêu chương trình, Ban giám hiệu chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp. Xuất phát từ mục tiêu lớn và kết quả mong đợi trong chương trình giáo dục nhà trường, Ban giám hiệu, giáo viên cụ thể hóa thành các mục tiêu ở từng độ tuổi và lựa chọn nhiều nội dung, hoạt động đa dạng nhằm đạt được mục tiêu.

2.2.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhóm, lớp

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học các nhóm/lớp.

+ Kế hoạch giáo dục năm học của từng nhóm/lớp được cụ thể hóa từ

Chương trình giáo dục của nhà trường, đảm bảo tính nhất quán về định hướng và mục tiêu chung. Giáo viên chủ động lựa chọn, điều chỉnh nội dung, thiết kế hoạt động linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng riêng biệt của từng trẻ đáp ứng mục tiêu.

+ Linh hoạt điều chỉnh chế độ sinh hoạt của trẻ trong khung giờ hoạt động học - hoạt động chơi phù hợp với số lượng trẻ, nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận, tương tác theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân, góp phần thực hiện hiệu quả quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề/tuần/ngày

+ Căn cứ vào kế hoạch năm học, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề/tuần/ngày, phù hợp với đặc điểm trẻ, điều kiện lớp học, cơ sở vật chất và năng lực tổ chức của giáo viên.

+ Trường hợp xây dựng kế hoạch theo chủ đề: Thời gian triển khai của chủ đề ngắn hay dài tùy thuộc nhu cầu hứng thú và khả năng của trẻ. Có thể phát sinh các nội dung/dự án học tập khi trẻ thực sự có nhu cầu tìm hiểu. Tuy nhiên, không áp đặt khiên cưỡng theo chủ đề /dự án học tập đối với một số nội dung như giáo dục thể chất, làm quen với toán, làm quen chữ viết....

+ Kế hoạch hoạt động tháng/chủ đề/tuần/ngày là bước triển khai cụ thể kế hoạch giáo dục năm học thông qua các hoạt động giáo dục theo khung thời gian xây dựng cho cả tháng/chủ đề/tuần/ngày xuyên suốt đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra.

+ Khi xây dựng kế hoạch của nhóm lớp, giáo viên cần thiết kế hoạt động theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện để trẻ được lựa chọn, trải nghiệm, thể hiện ý tưởng của bản thân, khi thực hiện cần quan sát, đánh giá để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện sao cho phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng phát triển của trẻ trong lớp.

*** Lưu ý:**

- Tính nhất quán: Các kế hoạch phải thống nhất về mục tiêu, phương pháp và phù hợp với định hướng giáo dục nhà trường. Giáo viên được quyền điều chỉnh phù hợp thực tiễn nhưng không làm sai lệch định hướng chung.

- Kế hoạch giáo dục của lớp đảm bảo được công khai đến cha mẹ học sinh để cùng phối hợp thực hiện.

*** Tổ chức hoạt động ngoại khóa**

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo điều kiện cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, kỹ năng xã hội, hội nhập ngôn ngữ và phát triển năng khiếu nổi trội phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

•

•

.

.

.

Trưng Thi Hải Yến